

KẾ HOẠCH
Kiểm tra Cải cách hành chính năm 2018

Căn cứ Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ, ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011-2020; Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Thực hiện Quyết định số 254/QĐ-UBND ngày 08/3/2012 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chương trình tổng thể cải cách hành chính tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch số 68/KH-UBND, ngày 15/6/2016 của UBND tỉnh Lạng Sơn, về việc cải cách hành chính tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2016-2020;

Thực hiện Công văn số 525/SNV-CCHC ngày 31/5/2016 của Sở Nội vụ về việc Hướng dẫn xây dựng Kế hoạch CCHC và quy định chế độ báo cáo công tác CCHC Quý, 6 tháng, năm; Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 50/KH-BDT ngày 12/12/2017 của Ban Dân tộc tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính trong năm 2018;

Ban Dân tộc tỉnh xây dựng kế hoạch Kiểm tra cải cách hành chính năm 2018 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường nhận thức, trách nhiệm của CB, CC, NLD trong tuyên truyền phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện công tác CCHC tại đơn vị, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước, tạo cơ sở điều chỉnh, bổ sung chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2011-2020;

- Thông qua việc kiểm tra, đánh giá ưu điểm, khuyết điểm, khó khăn, tồn tại và kiến nghị, đề xuất trong thực hiện công tác CCHC để tháo gỡ, giải quyết.

2. Yêu Cầu

- Nội dung kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, bám sát các quy định về CCHC;

- Việc kiểm tra, đánh giá phải thực chất, toàn diện, nghiêm túc; đảm bảo chất lượng, đạt hiệu quả.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Nội dung kiểm tra

1.1. Kiểm tra những nội dung, nhiệm vụ được giao trong kế hoạch CCHC năm 2018 của cơ quan, công tác tuyên truyền, quán triệt về công tác CCHC.

1.2. Kiểm tra việc công bố công khai, minh bạch các TTHC, tổ chức thực hiện phương án đơn giản hóa TTHC thuộc lĩnh vực ngành; kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về TTHC.

1.3. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải quyết công việc của CBCC, nâng cao hiệu quả sử dụng thời gian làm việc của CBCC, NLĐ (việc chấp hành quy tắc ứng xử của CBCC trong thực thi công vụ; chấp hành nội quy quy chế của cơ quan); bố trí, sắp xếp hợp lý nơi làm việc của CBCC.

1.4. Niêm yết công khai các quy định về thủ tục hành chính.

1.5. Việc nâng cao chất lượng đội ngũ CBCC; tập trung vào công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất và trình độ, năng lực của CBCC.

1.6. Thực hiện nghiêm túc Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước.

1.7. Công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC.

1.8. Nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính và chất lượng dịch vụ công.

1.9. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động tại cơ quan.

1.10. Những sáng kiến, cải tiến, mô hình mới trong CCHC.

2. Đối tượng kiểm tra

Thực hiện kiểm tra các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban

3. Hình thức và thời gian kiểm tra

* *Hình thức kiểm tra:*

- Kiểm tra thông qua các cuộc họp giao ban cơ quan, sinh hoạt ngày pháp luật hằng tháng tại cơ quan.

* *Thời gian kiểm tra:* Dự kiến từ quý II/2018 đến quý IV/2018;

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Ban, Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Ban có trách nhiệm triển khai Kế hoạch đạt chất lượng, hiệu quả.

2. Giao Văn phòng Ban:

- Tham mưu, đề xuất hình thức kiểm tra, phối hợp với các phòng chuyên môn thực hiện các nội dung kiểm tra trong kế hoạch.

- Tham mưu giúp Lãnh đạo Ban, triển khai thực hiện công tác kiểm tra CCHC theo quy định; chịu trách nhiệm báo cáo kết quả CCHC gửi các cấp có thẩm quyền tổng hợp đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Ban;
- CVP, các phòng thuộc Ban;
- Lưu VT.

TRƯỞNG BAN

Triệu Văn Lạng